

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 29/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Toan và bà Lê Thị Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/HSST - QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

HOÀNG ĐÌNH T, sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn KV, xã QN, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 17, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình D, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 (Hiện đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị bắt quả tang ngày 15/11/2018 và tạm giữ từ ngày 16/11/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trịnh Quốc Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: 222 PVD, tổ 8, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2/ Anh Phạm Minh Tg, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 02, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3/ Chị Hồ Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Hẻm 57 NVX, tổ 6, phường PD, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

4/ Ông Hoàng Đình D, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn KV, xã QN, huyện QX, tỉnh

Thanh Hóa. Vắng mặt

5/ Anh Nguyễn Sĩ S, sinh năm 1998; nơi cư trú: 207/39 PĐG, tổ 17, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

6/ Chị Nguyễn Thị Lý Th, sinh năm 1995; nơi cư trú: 207/39 PĐG, tổ 17, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Phòng 3, dãy trọ hẻm 90 TC, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đình T và chị Hồ Thị H có quan hệ quen biết nhau. Ngày 21/10/2018, chị H vay của T và đối tượng tên Tu (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) số tiền 1.700.000 đồng trong thời hạn 25 ngày, mỗi ngày chị H phải trả cho T và Tu cả gốc và lãi là 100.000 đồng. Đến ngày 14/11/2018, chị H còn nợ của T 300.000 đồng; khi hẹn gặp nhau để trả tiền, giữa chị H và T xảy ra mâu thuẫn, nên T dùng tay, chân đánh chị H gây thương tích. Sau khi đến Bệnh viện thành phố P khám và khâu vết thương, tối ngày 14/11/2018, chị H đến Công an phường HT, thành phố P trình báo sự việc. Khoảng 18 giờ ngày 15/11/2018, T gọi điện thoại cho chị H yêu cầu trả nợ; chị H hẹn T đến quán ăn ở số 31 đường NTH, phường HT, thành phố P để trả tiền. Sau khi hẹn T, chị H sợ bị T tiếp tục đánh nên đến Công an phường HT, thành phố P nhờ can thiệp. Chỉ huy Công an phường HT phân công Thượng úy Phạm Minh Th và Thượng úy Trịnh Quốc Tg, là cán bộ Công an phường đang trực tại Công an phường giải quyết vụ việc do chị H trình báo; anh Th mặc thường phục, anh Tg mặc trang phục cảnh sát và đeo quân hàm theo đúng quy định. Đối với T, sau khi hẹn chị H thì rủ Lê Văn Đ đi công việc; theo chỉ dẫn của T, Đ điều khiển xe mô tô biển số 36B1 – 268.14 chở T đến trước số nhà 31 NTH, phường HT, thành phố P. T xuống xe và gặp chị H nhận số tiền 300.000 đồng do chị H trả, còn Đ vẫn ngồi trên xe. Lúc này khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/11/2018, khi T vừa nhận tiền từ chị H xong, thì anh Th và anh Tg đi đến; chị H chỉ tay vào T rồi nói với anh Th và anh Tg: “*Thằng kia nó đánh em*”. Anh Th và anh Tg giới thiệu với T và Đ mình là cán bộ Công an phường HT, đồng thời yêu cầu T và Đ về trụ sở Công an phường để làm rõ việc T đánh chị H vào ngày 14/11/2018, nhưng T không chấp hành. T lấy trong túi xách ra 01 con dao dài 20cm, mũi nhọn cầm trên tay và nói: “*Không có về làm việc gì hết*”, rồi nhảy lên phía sau xe mô tô của một người đi đường ngang qua (chưa xác định được học tên, địa chỉ) bỏ chạy đến ngã ba đường NTH và đường W, nhưng bị anh Th và anh Tg đuổi theo giữ lại. T liền dùng dao đâm 02 nhát về phía người anh Tg nhưng anh Tg tránh được; tiếp đó T đâm 01 nhát về phía người anh Th nhưng anh Th cũng tránh được. Ngay sau đó, T bị anh Th và anh Tg khống chế, đưa về trụ sở Công an phường HT, thành phố P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi chống người thi hành công vụ, đồng thời thu giữ của T 01

con dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn. Vụ việc sau đó được Công an phường HT chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P để xử lý theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P thu giữ của T một số tài sản theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 15/11/2018.

Hoàng Đình T có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích cho chị Hồ Thị H, quá trình điều tra vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe của chị H, để làm căn cứ xử lý. Tuy nhiên ngày 27/11/2018, chị H đã có đơn từ chối giám định và bãi nại cho T, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xử lý với T về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT – VKS ngày 18 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Hoàng Đình T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Hoàng Đình T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Trịnh Quốc Tg, anh Phạm Minh Th, chị Hồ Thị H và người làm chứng Lê Văn Đ có tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Hoàng Đình T về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 27/11/2018 chị Hồ Thị H từ chối giám định và có đơn bãi nại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xử lý Hoàng Đình T về hành vi cố ý gây thương tích là phù hợp quy định tại Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về hành vi của bị cáo: Trên cơ sở trình báo về việc Hoàng Đình T gây thương tích cùng với yêu cầu can thiệp của chị Hồ Thị H và được sự phân công của Chỉ huy Công an phường HT, Thượng úy Phạm Minh Th và Thượng úy Trịnh Quốc Tg gặp Hoàng Đình T tự giới thiệu là cán bộ Công an phường HT, yêu cầu T về Công an phường HT làm việc về hành vi đánh chị H nhưng T không chấp hành và bỏ chạy. Khi anh Th và anh Tg đuổi đến ngã ba NTH và đường W thì T dùng

dao đâm anh Th và anh Tg nhiều nhất nhưng anh Th và anh Tg tránh được. Sau đó, Hoàng Đình T bị anh Th và anh Tg không chế đưa về Công an phường HT lập biên bản bắt người phạm tội quá tang và thu giữ tang vật.

Theo Điều 44 Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự xác định trách nhiệm của Công an phường *“Công an phường, thị trấn, Đồn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo các tài liệu, đồ vật, có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền”*. Theo quy định này Công an phường HT có thẩm quyền triệu tập người bị tố giác đến trụ sở Công an phường để lấy lời khai, xác minh ..trước khi chuyển hồ sơ lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P theo thẩm quyền. Như vậy việc anh Phạm Minh Th và anh Trịnh Quốc Tg khi nhận được tin báo về hành vi cố ý gây thương tích của chị Hồ Thị H đã xử lý tin báo bằng cách đến gặp và yêu cầu Hoàng Đình T về trụ sở Công an phường HT làm việc là đang thực thi nhiệm vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

Quá trình tiếp xúc với Hoàng Đình T, Thượng úy Phạm Minh Th mặc thường phục nhưng Thượng úy Trịnh Quốc Tg mặc cảnh phục, anh Th và anh Tg đã giới thiệu là cán bộ Công an phường HT theo đúng trình tự, thủ tục quy định của ngành Công an nhân dân nhưng Hoàng Đình T không chấp hành đồng thời dùng dao đâm anh Th và anh Tg nhiều nhất.

Tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định *“Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”* Như vậy hành vi của bị cáo Hoàng Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội ***“Chống người thi hành công vụ”*** theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được việc dùng dao chống lại cán bộ Công an phường HT là cản trở việc thi hành công vụ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ công nhưng do thói ngông cuồng, coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cảnh tỉnh, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với Lê Văn Đ, là người đi cùng bị cáo Hoàng Đình T trước khi T thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ, qua điều tra xác định: Đ không biết trước và không thỏa thuận gì với T về việc T sẽ thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ. Trước và trong khi bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, Đ không có lời nói, hành động gì cổ vũ, tiếp sức cho T hoặc cản trở, chống lại lực lượng Công an phường HT, thành phố P. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xử lý đối với Đ là có căn cứ.

Đối với việc bị cáo Hoàng Đình T cho chị Hồ Thị H vay tiền với lãi suất cao qua điều tra xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Anh Phạm Minh Th và anh Trịnh Quốc Tg không bị thương trong quá trình khống chế, bắt giữ bị cáo Hoàng Đình T; ông Hoàng Đình D (cha ruột bị cáo T) bồi thường thay cho Hoàng Đình T chi phí điều trị thương tích cho chị Hồ Thị H là 5.000.000 (Năm triệu) đồng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:**

Xe mô tô biển số 36B1 – 268.14 là tài sản của anh Nguyễn Sỹ S mua lại của chị Lê Thị H nhưng không có giấy tờ mua bán và cũng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tạm giữ, tiếp tục xác minh nên Hội đồng xét xử không xử lý trong cùng vụ án này.

Điện thoại di động hiệu Huawei LDN – LX2 là tài sản của chị Nguyễn Thị Lý T, ngày 15/11/2018, Hoàng Đình T mượn điện thoại trên của chị Th để chơi điện tử. Chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi chống người thi hành công vụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho chị Th là phù hợp.

Quet ga dạng súng có chữ Made in China là công cụ Hoàng Đình T dùng để đe dọa; dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, là công cụ Hoàng Đình T sử dụng để đâm, chống lại lực lượng Công an đang thi hành công vụ nên cần tịch thu tiêu hủy

Điện thoại di động hiệu Nokia TA – 1034 kèm sim số, túi xách da màu nâu có quai đeo và 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

*** Về án phí:**

Buộc bị cáo Hoàng Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình T phạm tội “Chống người thi hành công vụ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam ngày 15/11/2018.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài 20cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn và 01 (một) quet ga dạng súng có chữ Made in China

Trả lại cho bị cáo Hoàng Đình T 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA – 1034 kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng), 01 (một) túi xách da màu nâu có quai đeo và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Đình T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo Hoàng Đình T có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA